ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN **HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84 /TB-HĐTDVC	*Hóc Môn, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

THÔNG BÁO

Thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3789/TB-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ đề nghị của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 tại Công văn số 2119/BKT ngày 20 tháng 8 năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024 thông báo như sau:

1. Thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024: 701 trường hợp (*theo danh sách đính kèm*).

2. Thí sinh không đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024: 44 trường hợp (*theo danh sách đính kèm*).

3. Lệ phí tuyển dụng: 300.000 đồng/thí sinh.

Từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 26 tháng 8 năm 2024, thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024 nhận Giấy báo danh và đóng lệ phí tuyển dụng tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, địa chỉ số 814, đường Song Hành, Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian và địa điểm kiểm tra sát hạch

- ***Thời gian kiểm tra sát hạch:*** ngày 28 tháng 8 năm 2024 (thứ Tư).

- ***Địa điểm kiểm tra sát hạch:*** Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, địa chỉ số 402, đường Tô Ký, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Lưu ý:

- Thí sinh tập trung tại địa điểm kiểm tra sát hạch theo đúng thời gian và địa điểm ghi trong Giấy báo danh để làm thủ tục kiểm tra sát hạch.

- Thí sinh mang theo Căn cước công dân và Giấy báo danh trong ngày thi để đối chiếu danh sách./.

Nơi nhận:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT,NV.O.Th.T.10.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Thị Xuân Mai

UBND HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2 (BẬC MẦM NON)
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Vũ Ngọc Thanh	Nữ	23/07/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 2/9
2	Trần Phạm Phương Tú	Nữ	10/08/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 2/9
3	Phan Thị Kim Chi	Nữ	17/12/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	BD Kế toán trưởng	B	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non 2/9
4	Nguyễn Mai Anh Thơ	Nữ	13/10/1999	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
5	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Nữ	23/03/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
6	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	13/09/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
7	Huỳnh Thị Thanh Loan	Nữ	27/06/1984	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	UDCNTTNC	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non 19/8
8	Trần Thị Thu Hương	Nữ	17/12/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
9	Võ Phúc Hậu	Nữ	24/10/1995	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
10	Phạm Thuỳ Vân	Nữ	31/07/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11

28	Nguyễn Thị Nga	Nữ	12/06/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bông Sen
29	Lê Hỹ Huỳnh Linh	Nữ	03/01/1987	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bông Sen
30	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Nữ	14/01/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III		Không	Trường Mầm non Bông Sen
31	Đinh Thị Thùy Nhung	Nữ	13/07/1986	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	-	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
32	Nguyễn Bình Phương Giang	Nữ	11/11/2002	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B1	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
33	Lê Bích Tuyền	Nữ	11/11/1991	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
34	Hoàng Thị Lụa	Nữ	27/03/1987	Tày	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	A- Tiếng Trung	Tin học ứng dụng	Kế toán viên	Kế toán	Dân tộc thiểu số	Trường Mầm non Bông Sen
35	Cao Phương Dung	Nữ	02/03/1987	Kinh	Cử nhân tài chính - ngân hàng	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bông Sen
36	Đào Đoan Trang	Nữ	21/08/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
37	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	10/09/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
38	Trịnh Thị Thu Trang	Nữ	09/11/1990	Kinh	Cao đẳnggiáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
39	Trần Phụng Yên Tâm	Nữ	27/11/1988	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
40	Võ Thị Hoàng Diễm	Nữ	25/10/2001	Kính	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
41	Bùi Thị Kim Yến	Nữ	11/04/1991	Kinh	Cử nhân gáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
42	Nguyễn Thị Thuỳ Liên	Nữ	07/05/1988	Kinh	Cử nhân gáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
43	Bùi Thị Kiều Oanh	Nữ	17/10/1987	Kinh	Cử nhân gáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
44	Trần Thị Tuyết Trinh	Nữ	20/12/1994	Kinh	Cử nhân gáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1

62	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	01/07/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
63	Nguyễn Linh Phương	Nữ	16/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
64	Văn Thái Hoàng Yến	Nữ	09/09/1989	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
65	Dương Thuý Minh Huyền	Nữ	30/12/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
66	Nguyễn Ngọc Lan Kiều	Nữ	03/10/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan
67	Đinh Thị Nghĩa	Nữ	10/07/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
68	Nguyễn Quỳnh Giang	Nữ	01/01/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
69	Trần Thảo Tiên	Nữ	25/10/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
70	Nguyễn Thị Nhẫn	Nữ	27/08/1987	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
71	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	05/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Tân Hòa
72	Trần Nguyễn Kim Nhung	Nữ	27/11/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Tân Hiệp
73	Lâm Thị Thanh Thảo	Nữ	28/04/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	-	A	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Tân Xuân
74	Trần Thị Mai Ly	Nữ	13/04/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	TOEIC 440	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
75	Tăng Ngọc Quân	Nữ	09/03/1993	Hoa	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-		Giáo viên mầm non hạng III		Dân tộc thiểu số	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
76	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	20/08/1989	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
77	Dương Thanh Bình	Nam	10/10/1990	Kinh	Cao đẳng kế toán	Kế toán	-	-		Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
78	Cao Thị Hoài Trinh	Nữ	07/05/1986	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông

96	Trần Thanh Thúy	Nữ	01/06/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
97	Đoàn Lê Thị Ngọc Huyền	Nữ	21/10/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
98	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Nữ	05/11/1991	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
99	Nguyễn Cao Phương Uyên	Nữ	28/09/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
100	Lương Thị Mỹ Trân	Nữ	19/09/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
101	Trần Thị Tây Thi	Nữ	10/08/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
102	Nguyễn Ngọc Thư	Nữ	16/10/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
103	Đinh Thị Thanh Ca	Nữ	25/10/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
104	Phạm Thị Tuyết Anh	Nữ	15/10/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
105	Trần Thị Diễm Hà	Nữ	16/04/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
106	Huỳnh Thanh Vy	Nữ	03/12/2001	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B2	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
107	Huỳnh Lê Xuân Tân	Nữ	01/06/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
108	Nguyễn Hoàng Phương	Nữ	05/11/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
109	Võ Minh Thư	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
110	Nguyễn Bùi Thục Quyên	Nữ	08/04/1993	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	Toic 250	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
111	Lại Thị Ngọc Hà	Nữ	23/08/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
112	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	29/08/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi

UBND HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024 (BẬC TIỂU HỌC)

(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Hoặc Bích Thảo	Nữ	03/12/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Ấp Đình
2	Lương Đông Âu	Nam	18/06/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ấp Đình
3	Dương Thị Ngọc Ánh	Nữ	21/05/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ấp Đình
4	Mai Thị Thủy Tiên	Nữ	16/09/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTT trong dạy học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	09/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
6	Lâm Sang Giàu	Nam	18/08/1994	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
7	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	28/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
8	Nguyễn Thị Thủy Trâm	Nữ	05/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
9	Hoàng Anh Duy	Nam	06/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
10	Lê Thị Thương	Nữ	15/07/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xáng
11	Nguyễn Hữu Tú	Nam	27/10/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Dương Công Khi
12	Đặng Huỳnh Ánh Tuyết	Nữ	06/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Dương Công Khi
13	Phan Thị Thủy	Nữ	10/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
32	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	21/10/1992	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Con bệnh binh	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
33	Nguyễn Ngọc Tâm Như	Nữ	10/09/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Anh - Bậc 6	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
34	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	16/10/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Anh - C1	chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
35	Cao Lê Thanh Vy	Nữ	28/08/1989	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
36	Trần Ngọc Phương Uyên	Nữ	04/10/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán		Anh - B	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
37	Lâm Thị Hồng Tâm	Nữ	04/09/1996	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	UDCNTTCB	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
38	Phạm Thị Hồng Liên	Nữ	07/03/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
39	Trần Đức Hiền	Nam	15/02/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
40	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	08/02/1984	Kinh	Cao đẳng	Kế toán	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
41	Phan Văn Hơn	Nam	16/03/1990	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện tử	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện	Anh - C	Chứng chỉ A	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
42	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	03/05/1995	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	-	-	-	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
43	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	26/10/1977	Kinh	Cử nhân	Khoa học thư viện	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
44	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	08/11/1999	Kinh	Cử nhân	Xây dựng Đảng và chính quyền	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ			Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
45	Huỳnh Thị Thanh Xuân	Nữ	05/02/1986	Kinh	Cử nhân	Quản lý văn hóa	Trung cấp văn thư - lưu trữ	Anh - B	Chứng chỉ A	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
46	Nguyễn Hữu Hồng	Nam	03/03/1999	Kinh	Cao đẳng	Quản trị văn phòng	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	-	UDCNTTCB	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
47	Huỳnh Uyên Uyên	Nữ	20/08/1998	Hoa	Cử nhân	Quản trị nhân lực	Chứng chỉ văn thư lưu trữ và quản trị văn phòng	Toeic 585	UDCNTTNC	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
66	Hoàng Thị Phượng	Nữ	10/06/1987	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
67	Lâm Hoài Liên	Nữ	22/01/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
68	Bùi Thị Kim Tuyến	Nữ	23/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
69	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	01/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
70	Nguyễn Vũ Vân Anh	Nữ	03/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
71	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	03/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
72	Đỗ Thị Dạ Lý	Nữ	01/08/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
73	Trần Huỳnh Mai Phương	Nữ	21/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
74	Lê Thị Tuyên	Nữ	18/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
75	Trần Ngọc Thiên Thanh	Nữ	06/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
76	Mông Thị Minh Thắm	Nữ	20/01/2002	Nùng	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
77	Lê Hoàng Phương Trúc	Nữ	10/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
78	Nguyễn Ngọc Thủy	Nữ	20/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
79	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	12/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
80	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	14/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
81	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29/08/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng
82	Lê Hoàng Huy	Nam	28/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
83	Võ Thị Yến Nhi	Nữ	29/09/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
102	Trương Thị Hồng Ngọc	Nữ	27/11/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
103	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	06/05/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
104	Bùi Ngọc Bảo Trân	Nữ	15/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
105	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	07/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
106	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	23/10/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
107	Lý Thị Ngoan	Nữ	10/11/1990	Tày	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Nhị Xuân
108	Nguyễn Thanh Phong	Nam	30/08/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Bộ đội xuất ngũ	Trường Tiểu học Nhị Xuân
109	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	25/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
110	Nguyễn Mẫn Thuỳ Triều	Nữ	01/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
111	Phạm Thị Yến Linh	Nữ	24/10/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	TOEIC 500	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
112	Nguyễn Hoàng Quyên	Nữ	08/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
113	Tô Thị Thùy Trang	Nữ	30/01/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
114	Nguyễn Thị Thương	Nữ	05/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
115	Đoàn Lê Ngọc Vân	Nữ	15/01/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
116	Lê Văn Huy	Nam	20/06/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B2	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
117	Nguyễn Thị Băng Tâm	Nữ	27/10/1997	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
118	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	06/06/1984	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
119	Lê Thị Mai Huê	Nữ	12/08/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
138	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Nữ	02/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
139	Nguyễn Thị Trang Nhung	Nữ	04/08/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
140	Phạm Tường Vy	Nữ	26/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
141	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	17/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
142	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/10/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
143	Nguyễn Thị Thư	Nữ	23/12/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
144	Võ Thanh Tuyền	Nữ	14/04/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
145	Phan Văn Tiến	Nam	10/02/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm thể dục thể thao	-	Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
146	Đặng Thị Kim Chi	Nữ	16/09/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - A2	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
147	Dương Thế Sự	Nam	31/03/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
148	Hồ Ngọc Mỹ Tâm	Nữ	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
149	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	28/11/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
150	Phan Thị Lan Nhi	Nữ	13/08/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
151	Phạm Thị Hiệp	Nữ	06/05/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
152	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	04/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
153	Hồ Thị Nhân	Nữ	23/05/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
154	Phạm Quỳnh Như	Nữ	05/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
155	Bạch Thị Phương Nhi	Nữ	10/09/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
174	Văn Vương Mỹ Linh	Nữ	12/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
175	Nguyễn Đức Hoàn	Nam	21/10/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
176	Phạm Hoàng Yến	Nữ	06/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
177	Nguyễn Thị Diệp Tuyên	Nữ	07/02/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
178	Nguyễn Ngọc Hoài Như	Nữ	31/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
179	Phạm Trần Ánh Linh	Nữ	09/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
180	Đỗ Thị Thu Hiền	Nữ	04/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh		Anh - B2		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
181	Phan Thị Minh Như	Nữ	25/01/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B2	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
182	Nguyễn Thanh Thủy Linh	Nữ	07/04/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	Chứng chỉ Word, Excel	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
183	Hoặc Cảnh Kỳ	Nam	27/10/1996	Hoa	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Cao đẳng sư phạm Tiếng anh	Đại học	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Dân tộc Hoa, hoàn thành NVQS	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
184	Trần Nhật Anh Thư	Nữ	15/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	TOEIC 655	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Thới Tam
185	Nguyễn Thanh Trang	Nữ	27/05/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Mỹ Thuật	Không	Trường Tiểu học Thới Tam
186	Nguyễn Thị Hương Trang	Nữ	20/10/1988	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Con bệnh binh	Trường Tiểu học Thới Thạnh
187	Lê Minh	Nam	30/10/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - A	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh
188	Trần Ngọc Thủy Trang	Nữ	18/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - Bậc 2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh
189	Đỗ Thị Ánh Hồng	Nữ	15/08/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh
190	Trịnh Thị Thanh Hằng	Nữ	08/12/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
209	Hồ Nguyễn Minh Quân	Nam	15/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
210	Nguyễn Kim Phụng	Nữ	28/06/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
211	Nguyễn Phương Thuy	Nữ	18/05/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
212	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	22/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
213	Trần Thị Thanh Phương	Nữ	16/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
214	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	17/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
215	Huỳnh Thị Linh Thùy	Nữ	18/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
216	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
217	Vũ Thị Yến	Nữ	01/04/1979	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Con thương binh, bệnh binh	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
218	Tô Văn Cần	Nam	26/06/1994	Tày	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
219	Nguyễn Thị Oanh Nguyệt	Nữ	25/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
220	Trương Hồng Ngọc	Nữ	14/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
221	Ngô Thị Thúy	Nữ	04/08/1980	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Hoa - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
222	Lương Thị Mỹ Phụng	Nữ	01/02/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
223	Lê Thị Yến	Nữ	24/08/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
224	Nguyễn Thị Thảo Vi	Nữ	20/10/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
225	Trương Bách Hoài An	Nữ	29/09/1982	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thăng
226	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	Nữ	26/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tin học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng

UBND HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Phạm Anh Thủy An	Nữ	20/07/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	ĐHSP Tiếng Nga	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
2	Huỳnh Đăng Khoa	Nam	20/03/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giấy chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
3	Hà Nguyễn Khánh Vy	Nữ	24/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		CC Tesol	UBNCTT trong dạy học	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
4	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	23/08/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
5	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	16/11/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
6	Mai Thị Trà My	Nữ	07/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
7	Ngô Thị Ly	Nữ	29/09/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
8	Nguyễn Ngô Duy Khánh	Nam	03/09/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		MOS	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
9	Trần Đức Thọ	Nam	31/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
10	Nguyễn Xuân Minh Hải	Nam	21/07/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh bậc 5	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
11	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	15/02/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Trung B	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
27	Lương Thị Thanh Thảo	Nữ	27/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
28	Phạm Vương Thành Đại	Nam	09/09/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
29	Lê Tấn Giàu	Nam	10/11/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		ESOL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
30	Nguyễn Hoàng Thắng	Nam	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
31	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	27/5/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh A2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
32	Nguyễn Văn Duy	Nam	11/01/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
33	Lê Quang Huy	Nam	20/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
34	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	Nữ	01/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
35	Phạm Thị Như Ý	Nữ	12/04/1996	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Anh bậc 3	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
36	Trịnh Thanh Ngoan	Nam	09/08/1994	Kinh	Thạc sĩ	Hoá lý thuyết và Hoá lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
37	Trương Thị Kiều Trinh	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
38	Trần Ngọc Trâm Anh	Nữ	18/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
39	Phan Thị Hoài Thương	Nữ	18/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Cử nhân Sư phạm vật lý	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
40	Phan Thị Diệu My	Nữ	07/09/1999	Kinh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B1	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
41	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	22/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
57	Nguyễn Thị Dần	Nữ	29/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh A2		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
58	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	29/04/1997	Kinh	Cử nhân	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên Toán trung học cơ sở	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
59	Phạm Văn Lân	Nam	17/09/1983	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		IC3 GS6	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
60	Lưu Diệp Quốc Thống	Nam	08/06/1990	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở	Anh B	Kỹ sư	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
61	Trần Thị Diệu Thúy	Nữ	16/12/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị				Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
62	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	25/08/1996	Kinh	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Cử nhân Giáo dục chính trị			Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
63	Khâu Thị Kim Chúc	Nữ	15/05/1997	Khơme	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Bùi Văn Thủ
64	Phùng Thị Ngọc Ánh	Nữ	12/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
65	Đặng Thị Thu Hà	Nữ	29/05/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
66	Lê Thị Thanh Tiền	Nữ	28/12/1991	Kinh	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
67	Phạm Văn Thực	Nam	01/10/1987	Mường	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Bùi Văn Thủ
68	Nguyễn Thị Loan	Nữ	30/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
69	Cao Thanh Phúc	Nam	03/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
70	Nguyễn Trung Việt	Nam	23/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
71	Phạm Văn Kiệt	Nam	28/09/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
87	Nguyễn Thị Thu Lài	Nữ	12/06/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	BD Khoa học tự nhiên	B		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
88	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	02/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
89	Giang Cát Tường	Nữ	04/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		IELTS 6.0	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
90	Lê Văn Mộng	Nam	20/01/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
91	Phạm Thị Bé Tuyền	Nữ	28/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
92	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Nữ	30/08/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
93	Hoàng Kim Phương Tú	Nữ	31/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
94	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	04/09/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
95	Phạm Minh Trí	Nam	06/08/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
96	Đinh Ngô Ngọc Phú	Nam	02/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
97	Nguyễn Minh Phương	Nữ	31/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
98	Châu Văn An	Nam	09/10/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
99	Tô Thị Ngọc Bích	Nữ	27/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
100	Phạm Ngọc Quân	Nam	26/09/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
101	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	12/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	Cao Đẳng	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
117	Lê Hồng Sinh	Nam	20/12/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Mỹ thuật	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
118	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	05/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
119	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	05/10/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học			Đại học	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
120	Tô Thị Thu Hiền	Nữ	14/06/1976	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh - Sư phạm		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
121	Nguyễn Thị Ngọc Hải	Nữ	23/04/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
122	Trần Thị Lê Minh	Nữ	26/06/1981	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Con thương binh 1/4	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
123	Bùi Thị Khánh Hoà	Nữ	01/12/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
124	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	26/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
125	Nguyễn Công Rộ	Nam	15/03/1993	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
126	Nguyễn Thanh Trường	Nam	20/06/1992	Kinh	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Cử nhân Sư phạm Toán học	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
127	Phạm Lê Thị Hồng Diễm	Nữ	15/01/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
128	Lương Hùng Tín	Nam	08/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
129	Phạm Văn Phúc	Nam	24/08/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán - Lý		TOEFL 387	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
130	Trương Thị Loan	Nữ	05/08/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
131	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	02/02/1980	Kinh	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
147	Đinh Quang Nhất	Nam	31/01/1991	Kinh	Cử nhân	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm GV THCS	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
148	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
149	Nguyễn Ngọc Thuận	Nữ	09/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
150	Hồ Thị Hải Lý	Nữ	07/03/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
151	Huỳnh Thị Diễm Trinh	Nữ	05/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
152	Lê Huỳnh Như	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	UBDCNTT trong dạy học	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
153	Nguyễn Thị Quế Chi	Nữ	30/08/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
154	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	31/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
155	Đặng Thị Hồng Phúc	Nữ	22/5/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
156	Huỳnh Thị Huyền Trân	Nữ	07/04/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Anh B2		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
157	Phạm Quốc Đạt	Nam	11/03/1985	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
158	Nguyễn Vũ Yến Nhi	Nữ	07/12/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
159	Hồ Thị Kim Nhẫn	Nữ	20/10/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh A	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
160	Nguyễn Thành Lợi	Nam	10/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
161	Phan Thị Thuý Vân	Nữ	12/01/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
177	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	16/06/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích	Cử nhân Sư phạm Toán học	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
178	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	Nữ	12/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Hoa Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
179	Nguyễn Văn Ngọc Phương Uyên	Nữ	16/08/2002	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc Hoa	Trường THCS Nguyễn An Khương
180	Nguyễn Trần Thảo Ly	Nữ	24/04/1991	Kinh	Trung cấp	Thiết bị -Thư viện trường học		B	A	Thư viện viên hạng IV		Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
181	Đỗ Gia Phong	Nam	20/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
182	Trần Thị Kim Linh	Nữ	30/03/1997	Kinh	Cao đẳng	Kế toán	Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện			Thư viện viên hạng IV		Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
183	Lê Huy Hoàng	Nam	27/11/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		IELTS	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
184	Phạm Trần Hoàng Trâm	Nữ	07/06/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
185	Trần Minh Hậu	Nam	27/01/1998	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và pp dạy học môn Hoá	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
186	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	25/10/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
187	Ta Thế Thạch	Nam	01/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
188	Nguyễn Văn Quang	Nam	10/03/1986	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
189	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	26/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
190	Nguyễn Văn Bình An	Nam	24/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
191	Trương Phúc Phương Thảo	Nữ	23/10/2001	Kinh	Cử nhân	Kế toán		TOEIC 405	UDCNTTCB	Kế toán viên		Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
206	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	18/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
207	Phan Nguyên Hoàng Ngân	Nữ	07/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
208	Phạm Thị Thu Hường	Nữ	05/04/1986	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
209	Trần Thị Nhâm	Nữ	01/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị		TOEIC 370	B	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
210	Nguyễn Thị Thu Hoàng	Nữ	12/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
211	Nguyễn Cao Thiên Trường	Nam	12/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
212	Nguyễn Huyền Phương Trinh	Nữ	06/04/1994	Kinh	Cử nhân	Vật lý học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
213	Vũ Quý Trâm	Nữ	28/01/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
214	Quách Thị Kim Anh	Nữ	01/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
215	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	29/12/1981	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
216	Hà Kiều Anh	Nữ	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
217	Phạm Thị Thanh Tuyền	Nữ	12/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Hoá lý thuyết và hoá lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
218	Hồ Hoàng Thanh Trúc	Nữ	23/02/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
219	Hà Văn Đăng	Nam	26/04/1998	Thái	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Phan Công Hớn
220	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	17/11/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
236	Đoàn Thanh Tâm	Nam	22/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Pháp B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
237	Lê Quốc Phong	Nam	08/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Anh văn			A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
238	Lâm Thị Hạnh	Nữ	21/06/1986	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
239	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	30/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
240	Phạm Thị Hương	Nữ	03/12/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		TOEIC 455	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
241	Tăng Nguyễn Kiều Trinh	Nữ	17/09/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
242	Đỗ Thanh Trúc	Nữ	04/06/2002	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc Hoa	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
243	Phùng Khánh Nguyên	Nam	03/04/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Bộ đội xuất ngũ	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
244	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	10/01/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
245	Trịnh Minh Ngọc	Nữ	12/06/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		ESOL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
246	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	25/02/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
247	Lê Thị Cẩm Bình	Nữ	02/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
248	Lê Ngọc Thanh Thảo	Nữ	15/02/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
249	Lê Thị Hoàng Yến	Nữ	11/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
250	Thiều Thị Thúy Thanh	Nữ	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Có	-	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
266	Bích Văn Liêu	Nam	16/05/1989	Chăm	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh A2	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Tô Ký
267	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	25/03/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
268	Nguyễn Trạc Đa	Nam	12/09/1980	Kinh	Cử nhân	Tâm lý Giáo dục	Bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	Anh B	A	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
269	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	24/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
270	Đinh Tô Hoàng Nguyên	Nữ	16/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B2	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
271	Phạm Duy Kiên	Nam	03/02/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
272	Nguyễn Phạm Bảo Trân	Nữ	17/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
273	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Nữ	21/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
274	Nguyễn Phúc Đạt	Nam	24/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		TOEIC 505	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
275	Đào Thị Hồng Dầu	Nữ	17/04/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	Tin học UD	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
276	Võ Thị Cẩm Loan	Nữ	05/05/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
277	Châu Quốc Cường	Nam	19/07/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Toán cấp THCS	TOEFL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
278	Nguyễn Thị Diệu Hà	Nữ	30/04/1987	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật Nông lâm		Cử nhân	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Kỹ thuật Nông nghiệp	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
279	Huỳnh Ngọc Nhật	Nam	17/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
295	Nguyễn Thúy Mỵ	Nữ	20/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn			A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
296	Lê Thị Mỹ Thuận	Nữ	22/08/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
297	Trần Tấn Phát	Nam	14/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
298	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	21/01/1987	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
299	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	09/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
300	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	13/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
301	Nguyễn Chiến Chiêu	Nam	23/05/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Công nghệ			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Kỹ thuật công nghiệp	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
302	Nguyễn Ánh Thanh Loan	Nữ	01/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
303	Phan Huỳnh Phương Thủy	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
304	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	13/04/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
305	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	08/02/1995	Kinh	Cử nhân	Hóa vô cơ	Cao đẳng Sư phạm Hóa học	Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
306	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	09/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
307	Nguyễn Huỳnh Quil	Nam	27/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
308	Đoàn Thị Thu Trang	Nữ	01/11/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Văn GDCD		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
309	Lưu Thị Mỹ Hoa	Nữ	31/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
325	Lưu Thị Thu Thảo	Nữ	25/10/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán	BD Kế toán trưởng	B	A	Kế toán viên	-	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
326	Lưu Phạm Yến Nhi	Nữ	16/12/2000	Kinh	Cử nhân	Kế toán			UDCNTTNC	Kế toán viên	-	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
327	Lâm Sơn Trung	Nam	09/07/1974	Kinh	Đại học	Anh văn	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên TA cấp THPT	ĐH	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
328	Phan Võ Thu Duyên	Nữ	26/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm sinh học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
329	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	21/09/1987	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên TA cấp THPT	Hoa B	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Con bệnh binh	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
330	Võ Tuyết An	Nữ	31/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
331	Lê Thị Bảo Quyên	Nữ	27/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
332	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	27/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
333	Huỳnh Tuyết Hường	Nữ	01/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
334	Nguyễn Thị Hồng Mai	Nữ	15/10/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	A	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
335	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	28/04/1975	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học phổ thông		Đại học	Giáo viên THPT hạng III	Tin học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
336	Trần Thuận Ý	Nữ	16/02/1987	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Dân tộc thiểu số	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
337	Lý Quang Thiên	Nam	23/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn
338	Trịnh Huỳnh Thanh Sang	Nam	14/03/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học phổ thông			Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Hóc Môn

UBND HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
1	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	02/09/1977	Kinh	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Anh B		Giáo viên mầm non hạng III		Không	Trường MG Bông Sen 1	Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
2	Nguyễn Thanh Mai	Nữ	12/08/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP dành cho giáo viên TCCN	ĐH	-	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
3	Dương Khiết Nhi	Nữ	18/04/1995	Kinh	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	-	-	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên	Bằng cấp không phù hợp
4	Đinh Thị Ngọc Nhi	Nữ	12/01/1989	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	BD NVSP TCCN	Pháp - B		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
5	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	26/07/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chưa có bằng Đại học
6	Châu Thị Cẩm Tiên	Nữ	20/05/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP dành cho giáo viên trung học	Có	Chứng chỉ tin học A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
7	Trần Thị Ái Ly	Nữ	02/07/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP cao đẳng, đại học	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
8	Nguyễn Anh Khoa	Nam	19/10/2000	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Huấn luyện thể thao				Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học
9	Lê Bảo Ngọc	Nữ	16/08/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục tiểu học	-	Có	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học
10	Trần Hoàng Thảo	Nam	29/03/1991	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học
11	Trần Thị Hoài Nam	Nữ	25/09/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	Chưa có bằng Đại học
12	Võ Thành Công	Nam	13/12/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên thể dục	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học
13	Trần Ngọc Ánh	Nữ	14/02/1994	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Ngôn ngữ anh	CĐ sư phạm Tiếng anh	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân	Chưa có bằng Đại học
14	Trần Phúc Chinh	Nam	09/04/1987	Kinh	Cử nhân Vật lý	Vật lý	Giấy chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THCS	B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thủ	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
15	Phạm Thị Bình	Nữ	15/07/1981	Kinh	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng	-	Anh A	Trung cấp tin học	Thiết bị- Thí nghiệm	-	Không	THCS Bùi Văn Thủ	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
16	Trịnh Hồng Ngọc	Nữ	06/08/1989	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Chứng chỉ NVSP lý luận dạy học và giáo dục	-	-	Giáo viên Tiếng Anh	-	Không	THCS Bùi Văn Thủ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
17	Lường Văn An	Nam	07/05/1990	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thủ	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm, Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
18	Lê Văn Truyền	Nam	13/11/1982	Kinh	Cử nhân	Địa lý		B1 Anh	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Địa lý	Không	THCS Bùi Văn thủ	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
19	Châu Ngọc Huyền	Nữ	25/05/1977	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Nhật N4	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
20	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	19/02/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Sư phạm Toán học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Chưa có bằng Đại học
21	Trịnh Quốc Toản	Nam	22/05/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Chưa có bằng Đại học
22	Nguyễn Thị Bình	Nữ	21/09/1980	Kinh	Cao đẳng	Nữ công - Hóa		Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Công nghệ nữ công	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
23	Phùng Thị Diệu Huyền	Nữ	26/07/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
24	Trương Thế Duy	Nam	20/04/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	-	-	Giáo viên Tiếng Anh	-	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
25	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	17/03/1996	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 2	-	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên (Vật lý)	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
26	Phùng Ngọc Trang	Nữ	17/04/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp trung học phổ thông	TOEIC 810	MOS Word	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn An Khương	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
27	Phan Hoài Vũ	Nam	15/10/1989	Kinh	Thạc sĩ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	BDNV Sư phạm	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	GDCD	Không	THCS Nguyễn Văn Bứa	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
28	Trần Thị Phúc Minh	Nữ	26/03/1984	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ học	Chứng chỉ lý luận dạy học và giáo dục	Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Phan Công Hớn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
29	Võ Thị Tuyết Anh	Nữ	09/09/1993	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý vô tuyến và Điện tử	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên (Vật lý)	Không	THCS Tam Đông 1	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
30	Bùi Thị Nhi	Nữ	27/05/2001	Kinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giấy xác nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	TOEIC	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
31	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	22/12/1977	Kinh	Cử nhân	Ngữ Văn	-	Có	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
32	Bùi Tuyết Hằng	Nữ	30/08/1982	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng nhận bổ túc kiến thức sư phạm	Có	A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
33	Bùi Thị Kim Cúc	Nữ	07/07/1978	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm lý luận dạy học và giáo dục	Đại học	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Thị Trấn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
34	Trương Thị Bình Phương	Nữ	30/08/1998	Kinh	Cử nhân	Quốc tế học	BD NVSP	Anh B2		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng anh	Không	THCS Thị Trấn	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
35	Vũ Thị Hồng Hà	Nữ	04/02/1980	Kinh	Cử nhân	Sinh học	CC NVSP			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Thị Trấn	Phiếu đăng ký dự tuyển thiếu thông tin
36	Ngô Thị Mỹ Hương	Nữ	25/01/1991	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông	-	A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
37	Trương Thị Yến Linh	Nữ	08/03/1989	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm lý luận dạy học và giáo dục	B Anh		Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
38	Nguyễn Chính Minh Nhật	Nam	15/10/1987	Kinh	Cử nhân	Toán học	-		-	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	THCS Trung Mỹ Tây 1	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
39	Nguyễn Phan Minh Trang	Nữ	23/06/1995	Kinh	Cử nhân	Quốc tế học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Trung Mỹ Tây 1	Bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
40	Huỳnh Thị Anh Đào	Nữ	11/06/1991	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Pháp B	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
41	Nguyễn Kim Long	Nữ	09/12/2001	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học
42	Nguyễn Thị Thúy Tiên	Nữ	06/04/2002	Kinh	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Giáo dục thể chất				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học
43	Nguyễn Thị Thúy Trinh	Nữ	01/10/1973	Kinh	Cử nhân	Sinh vật		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	TT GDNN-GDTX	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
44	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	07/02/1983	Kinh	Cử nhân	Địa lý	-	Có	A	Giáo viên THCS hạng III	Địa lý	Không	TTGDNN- GDTX	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm

* Danh sách trên gồm 44 trường hợp./.